

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2013/NQ-HĐND

*Hoà An, ngày 28 tháng 6 năm 2013*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung  
thị trấn Nước Hai huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng  
giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN  
KHOÁ XVIII KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-XD-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Điều chỉnh quy hoạch thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, giai đoạn 2001-2010;

Căn cứ Quyết định số 2288/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 1411/UBND-XD ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc cho chủ trương lập đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch xây dựng đồ án: Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Hoà An về việc thông qua đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An giai đoạn 2011 -2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí thông qua đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030 với các nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

**2. Phạm vi nghiên cứu:**

Được xác định trong phạm vi hành chính thị trấn Nước Hai diện tích 121 ha, xã Bế Triều 62,7ha, xã Đức Long 70,8 ha.

**- Có các phía tiếp giáp như sau:**

- + Phía Đông giáp: Cầu Bản Sậy, đất nông nghiệp của xã Bế Triều.
- + Phía Tây giáp: Xã Bình Long.
- + Phía Nam giáp: Xã Hồng Việt.
- + Phía Bắc giáp: Cầu Nà Cóc, đất nông nghiệp thuộc xã Đức Long.

**- Quy mô dân số trong khu vực nghiên cứu quy hoạch đến năm 2020 khoảng:** 6.502 người.

Dân cư thị trấn được chia thành 10 tổ dân cư, bao gồm: Tổ 1 Hoàng Bó, tổ 2 Hoàng Bó, tổ 1 phố Giữa, tổ 2 phố Giữa, tổ 1 Dã Hương, tổ 2 Dã Hương, tổ 1 Phố A, tổ 2 phố A, tổ 1 phố B, tổ 2 phố B. Xã Bế Triều: Xóm Pác Gà, xóm Bản vạn 1, xóm Bản Vạn 2, xóm Nà Mò, xóm Đông Vièo; Xã Đức Long: xóm Bằng Hà 1, xóm Bằng Hà 2, xóm Khau Gạm.

**- Quy mô đất đai trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch:** 254,5 ha.

**3. Định hướng phát triển:**

Phát triển đô thị dọc theo đường tỉnh lộ 203, từ đầu cầu Bản Sậy xã Bế Triều đến cầu Nà Cóc xã Đức Long và phía Đông Bắc thị trấn.

Trục không gian chính của đô thị là tuyến đường tỉnh lộ 203 (Đường Hồ Chí Minh) và tuyến đường tránh 203 mới.

Giao thông trong đô thị được tổ chức theo mạng ô cờ tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên hệ với các khu chức năng. Trên cơ sở các trục đường giao thông đã xây dựng, phát triển mạng lưới giao thông theo trục Tây Bắc - Đông Nam và trục Đông Bắc - Tây Nam.

Quy hoạch các khu chức năng trên cơ sở kế thừa và phát triển đồ án quy hoạch trước. Xây dựng 2 khu chức năng chính làm điểm nhấn đô thị: Trung tâm văn hóa dịch vụ, nằm phía Tây Bắc; Trung tâm hành chính phát triển mở rộng, tại vị trí quanh khu vực Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện. Các khu dân cư, trường học và khu công cộng được quy hoạch dọc các tuyến giao thông để thuận tiện trong việc đi lại. Xây dựng khu vui chơi giải trí, nghỉ

dưỡng cuối tuần, bãi đỗ xe tắc xi dọc theo đường tỉnh lộ 203. Bố trí bến xe gần khu cầu Bản Sậy. Dự kiến phát triển khu dân cư, khu công cộng và đất dự trữ dọc theo đường tránh 26m. Giữ lại khu vực có diện tích canh tác nông nghiệp lớn. Dùng quỹ đất sử dụng không hiệu quả làm đất trồng cây xanh cảnh quan, vui chơi giải trí, vừa có khả năng đem lại nguồn lợi kinh tế, vừa góp phần cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng sống.

### 3.1. Quy hoạch sử dụng đất đai:

Các loại đất được quy hoạch cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Ký Hiệu	Quy Hoạch		Tỷ lệ tăng
			Diện Tích (m <sup>2</sup> )	Cơ cấu (%)	
1	Đất ở		600976	23,61	52442
2	Đất tr- ờng học	TH	166054	6,52	65512
3	Đất công cộng	CC	121158	4,76	99697
4	Đất cơ quan	CQ	140256	5,51	93294
5	Đất y tế	YT	20129	0,79	7788
6	Đất cây xanh cảnh quan + cây xanh TDĐT	CX+TD	310129	12,19	283201
7	Đất nghĩa trang	NT	87318	3,43	-18187
8	Đất kho tàng công nghiệp	CN	24597	0,97	19371
9	Đất dự trữ phát triển	DT	181777	7,14	181777
10	Đất lâm nghiệp	LN	70227	2,76	-13018
11	Đất trồng màu	HM	93677	3,68	-155640
12	Đất trồng lúa	L	309897	12,18	-703348
13	Đất quân sự	QS	11493	0,45	5274
14	Đất ch- a sử dụng				-104578
15	Đất mặt n- ớc		30456	1,20	-20789
16	Đất giao thông		372128	14,62	202466
	<b>Tổng:</b>		<b>2545010</b>	<b>100</b>	

### 3.2. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

- Khu vực hiện tại, trung tâm hiện hữu được khai thác triệt để. Cảnh quan định hướng phát triển đô thị dọc theo trục không gian chính là trục đường tỉnh lộ 203 đến đầu cầu Bản Sậy xã Bé Triều, cầu Nà Coóc xã Đức Long

- Phía Đông Bắc thị trấn hiện nay liên kết hệ thống cây xanh cảnh quan Sông Bằng, dải cây xanh bố trí khu vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng cuối tuần.

- Khu vực phát triển mới về phía xóm Pác Gà, Bản Vạn 1, Bản Vạn 2: Phát triển khu dân cư và đất trồng lúa, màu, cây ăn quả.

- Khu vực phát triển mới về phía xóm Bằng Hà 1, Bằng Hà 2, Khu Gạm: Bổ xung các công trình phụ trợ quảng trường, nhà văn hóa trung tâm..., và phát triển khu dân cư.

- Có khu tái định cư dọc theo đường tránh.

- Hệ thống công viên vườn hoa của đô thị bao gồm: Các khu vui chơi giải trí, vườn hoa cây xanh trước khu hành chính.

- Dọc trục đường tránh 203 qua đô thị và 2 trục đường nối đường 203 cũ và đường tránh 203 bố trí các công trình trụ sở cơ quan, trường học...

- Khu dịch vụ thương mại và các công trình quản lý chợ, dịch vụ, khách sạn, siêu thị bố trí tại khu vực chợ hiện nay.

### **3.3. Bố cục tổ chức các không gian trọng tâm:**

Bố cục không gian trong toàn khu đô thị được chia thành 2 chức năng chính trong đó có sự liên kết chặt chẽ đảm bảo tính liên hoàn thông suốt toàn đô thị.

Không gian khu đô thị bắt đầu từ cửa ngõ phía 2 đầu thị trấn, từ khu vực cầu Nà Coóc tới đầu cầu Bản Sậy. Tạo 2 trục không gian kèm theo đó là các trục đường trước chợ đến nhà văn hóa và trục đường tỉnh lộ 203 nối với đường tránh qua đô thị và các khu nhà hành chính liên kết 2 trục đường này tạo thành 1 trục không gian liên hoàn, tại các vị trí giao cắt được bố trí các công trình tiêu biểu nhằm làm điểm nhấn trong đô thị trước khu vực huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện.

Khu tiểu thủ công nghiệp và kho bãi, được bố trí về phía Đông Bắc thị trấn. Trồng dải cây xanh bao quanh khu vực tránh làm ảnh hưởng không tốt tới môi trường.

### **3.4. Quy hoạch giao thông:**

Mạng lưới đường được thiết kế trên cơ sở đảm bảo lưu thông phục vụ mục đích các hoạt động chính trị xã hội mang tầm vóc đô thị trung tâm vùng và đảm bảo khớp nối với tuyến đường đối ngoại đi qua khu vực đô thị.

*\* Giao thông đối ngoại gồm 2 trục chính:*

Xây dựng tuyến đường tránh tỉnh lộ 203 phía Đông Bắc thị trấn hiện nay đường 26m, mặt cắt 3-3, trong đó lòng đường 17m hè đường 4.5m.

- Tuyến đường 203 đường Hồ Chí Minh đường 14m, mặt cắt 2-2, trong đó lòng đường 8m hè đường 3m.

*\* Giao thông nội thị:*

*\* Trục đường chính đô thị gồm 5 trục chính:*

+ Trục đường từ khu cầu treo đi Hồng Việt, kết nối với trục đường tránh 203, mặt cắt đường 5-5 đường 13,5m trong đó: Lòng đường 7,5m, hai bên vỉa hè 3m.

+ Trục đường từ cây xăng qua khu vực trường học: Mầm non, trường Tiểu học và trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Cao Bằng kết nối với trục đường tránh 203 mới, mặt cắt đường 1-1 đường 21m trong đó: Lòng đường 12m, hai bên vỉa hè 4,5m.

+ Trục đường khu dân cư xóm Bản Vạn 1, Bản Vạn 2, Nà Mò, Đông Vèo thuộc xã Bế Triều kết nối với trục đường sang khu trung tâm văn hóa

mới, mặt cắt đường 4 - 4 đường 21m trong đó: Lòng đường 15m, hai bên vỉa hè 3m.

+ Trục kết nối 2 trục đường đối ngoại qua khu trung tâm văn hóa sang cầu Bình Long, mặt cắt đường 4-4 đường 21m trong đó: Lòng đường 15m, hai bên vỉa hè 3m.

+ Trục đường từ khu vực chợ đến huyện đội sang đường tránh 203. mặt cắt đường 5-5 đường 13,5m trong đó: Lòng đường 7,5m, hai bên vỉa hè 3m.

*\* Đường nội thị:*

Xây dựng các trục đường khu vực tại khu văn hóa thể thao khu vực phía Tây Bắc với mặt cắt đường 13,5m trong đó lòng đường 7,5m vỉa hè mỗi bên 3m, các trục đường nhánh được thiết kế theo nguyên tắc tạo thành mạng lưới ô cờ hoàn chỉnh tạo điều kiện sử dụng các khu chức năng được hiệu quả nhất và bám sát địa hình tự nhiên và kế thừa quy hoạch đã được duyệt năm 2001.

### **3.5. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mặt**

Sử dụng hình thức công ngầm, công hộp, mương hở thu gom nước mặt từ các sườn đồi núi, được thiết kế đảm bảo thoát nước triệt để trong khu vực trên nguyên tắc tự chảy.

Các tuyến công trong khu vực nghiên cứu sử dụng công hộp bê tông cốt thép có khẩu độ 400x600; 600x800; 800x1000; 800x1200.... Các tuyến công được đặt trên vỉa hè.

Trên mạng lưới thoát nước bố trí các hố ga phục vụ kiểm tra, thông công trong quá trình vận hành, quản lý.

Độ sâu chôn công theo quy phạm sau: Chôn công sâu 0,7m đối với công qua đường, 0,5m đối với công đi trên vỉa hè và khu cây xanh.

*\* Giải pháp thoát nước mặt:* Phân thành 4 lưu vực chính.

*Lưu vực 1:* Từ ranh giới đường tránh 26m (tại khu Bản Vạn đến đường Hồ Chí Minh hết bãi bồi khu Hoàng Lừa xóm Bản Vạn 1 xã Bế Triều.

*Lưu vực 2:* Từ ranh giới đường tránh 26m (sau khu đồi Phia Ma) xuống đường Hồ Chí Minh sát bờ sông Bằng Giang.

*Lưu vực 3:* Từ ranh giới đường tránh 26m (sau khu trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Cao Bằng) xuống đường Hồ Chí Minh sát bờ sông Bằng Giang.

*Lưu vực 4:* Từ ranh giới đường tránh 26m (trước khu nghĩa trang nhân dân) xuống đường Hồ Chí Minh sát bờ sông Bằng Giang.

### **3.6 Quy hoạch cấp điện**

*Nguồn điện:* Nguồn điện lấy từ đường dây 35 KV và đường dây 10kv đi nổi, tiết diện 95mm<sup>2</sup> được kéo từ trạm 110kv trạm Khau Hân cách khu vực nghiên cứu khoảng 17km về phía Tây.

\* Trạm lưới 35/0,4 KV: Để đảm bảo cung cấp điện cho thị trấn tiến hành cải tạo và nâng công suất toàn bộ các trạm 35/0,4 KV hiện có. Tổng công suất 2150 KVA; 08 trạm biến áp 35/0,4 KV:

Trạm trong Huyện uỷ công suất 250 KVA

Trạm ở khu vực Bệnh viện đa khoa công suất 250 KVA

Trạm tại khu Bằng Hà công suất 250 KVA

Trạm thị trấn Nước Hai công suất 400 KVA

Trạm Nước Hai 3 công suất 250 KVA

Trạm Nước Hai 2, công suất 250 KVA.

Trạm Lương thực 2, công suất 250 KVA

Trạm Bản Vạn, công suất 250 KVA

\* Xây dựng các tuyến 35KV mới đi ngầm dưới vỉa hè các tuyến phố chính, được bảo vệ bằng các ống nhựa kỹ thuật.

\* Xây dựng lưới điện hạ áp 0,4 KV dùng cáp đi ngầm dưới vỉa hè, được bảo vệ bằng ống kỹ thuật.

\* Lưới điện chiếu sáng của thị trấn được bố trí đi ngầm. Hình thức chiếu sáng dùng đèn thủy ngân cao áp 125W-250W. Các khu công viên, bồn hoa có thể chiếu sáng bằng đèn nâm và đèn chùm.

### **3.7. Quy hoạch cấp nước**

Sử dụng nguồn nước mặt khai thác từ sông Bằng Giang, vị trí dự kiến xây dựng công trình nước thô và trạm xử lý tại khu Dã Hương, kết hợp với nguồn nước ngầm hiện có G1 và G2. Nguồn nước ngầm bơm từ các giếng khoan vào trạm xử lý, sau khi xử lý nước được bơm lên bể chứa trên đồi Phia Ma cốt 231,09m dung tích bể 120m<sup>3</sup>, công suất 720m<sup>3</sup>/ngđ đã xây dựng. Hiện đang có dự án được triển khai sử dụng nguồn nước mặt sông Bằng Giang bể có dung tích 200m<sup>3</sup>, công suất 720m<sup>3</sup>/ngđ tự chảy xuống mạng đường ống cấp nước cho thị trấn. Với tổng số công suất cả 2 trạm cấp nước hiện nay là 1.440m<sup>3</sup>/ngđ và tính đến năm 2030 nâng công suất của trạm tại khu Dã Hương lên 200m<sup>3</sup>/ngđ.

- Đầu nối với hệ thống cấp nước hiện trạng, bổ sung thêm một đường ống cấp nước mới tại trạm cấp nước khu Dã Hương để đảm bảo áp lực cấp nước đến điểm bất lợi nhất. Thiết kế theo mạng vòng khép kín và một số ống nhánh để thuận tiện và đảm bảo an toàn cho việc cấp nước.

- Chữa cháy: Bố trí các trụ cứu hỏa được cấp nước từ đường ống D280 và D110 đảm bảo chữa cháy tại tất cả các điểm trong thị trấn.

### **3.8. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường**

- Quy hoạch khu xử lý nước thải sinh hoạt tại khu Hoàng Lừa thuộc xóm Bản Vạn 1 xã Bế Triều đảm bảo vệ sinh môi trường với công suất 1000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Sử dụng bãi rác tại xã Bế Triều cách trung tâm thị trấn 6km để xử lý.

- Khu nghĩa trang được bố trí tại đồi Khau Gạm xã Đức Long, phía Tây Bắc, cách trung tâm thị trấn khoảng 2 km. Toàn bộ xung quanh khu nghĩa trang trồng dải cây xanh cách ly với khu vực lân cận

### **3.9. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc**

- Xây dựng mạng truyền thông theo công nghệ định hướng NGN. Mạng của khu đô thị dựa trên cơ sở truyền dẫn băng thông rộng với tính năng mở rộng dễ dàng, hỗ trợ các kiểu truy nhập và các kết nối chuẩn với mạng của VNPT, EVN, VietTel...

- Thực hiện quy hoạch có nhiều hạng mục như: Giao thông, điện lực, thông tin, cấp nước... Trong các hạng mục đó giữa thông tin, cấp nước và điện lực có các điều kiện tương thích có thể kết hợp đi chung trong các tynnel kỹ thuật, cáp thông tin... để đạt được hiệu quả đầu tư chung cho đồ án.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân huyện về kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã đ- ợc Hội đồng nhân dân huyện Hoà An khoá XVIII kỳ họp thứ 6 thông qua .

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Neng**